

Số: /BC-SYT

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ngày 17/01/2022

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TẠI TỈNH BẮC KẠN

1. Tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận **14** trường hợp F0 mới, cụ thể:

+ Huyện Bạch Thông: 01 trường hợp;

+ Huyện Chợ Mới: 03 trường hợp;

+ Huyện Na Rì: 04 trường hợp;

+ Huyện Pác Nặm: 02 trường hợp;

+ Thành phố Bắc Kạn: 04 trường hợp.

Trong đó:

+ Số ca mắc mới trong cộng đồng: 01 ca có địa chỉ tại thị trấn Yên Lạc, Na Rì (liên quan đến ổ dịch xã Xuân Dương, huyện Na Rì); người bệnh đã hết thời gian cách ly tại nhà ngày 07/01/2021, nhưng ngày 16/01/2021 làm xét nghiệm có kết quả dương tính với virus Sars-CoV-2, qua truy vết có 8F1.

+ Số ca mắc mới đã được cách ly trước đó: 13.

Cộng dồn đến 14h ngày 17/01/2022 trên toàn tỉnh phát hiện 665 ca bệnh F0, 265/665 ca đã điều trị khỏi; 03 ca chuyển tuyến Trung ương; 01 ca tử vong¹; 396 ca đang được theo dõi, cách ly tại các huyện (Ba Bể 08, Bạch Thông 07, Chợ Đồn 07, Chợ Mới 21, Na Rì 85, Ngân Sơn 04, Pác Nặm 82, TP Bắc Kạn 96, Bệnh viện đa khoa tỉnh 86). (Có danh sách ca bệnh dương tính trong ngày kèm theo)

2. Hoạt động rà soát công dân từ ngoại tỉnh trở về

Các công dân trở về từ ngoại tỉnh, vùng có dịch đến khai báo y tế theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9001/UBND-VXNV ngày 31/12/2021. Đến 17 giờ ngày 17/01/2021, có 281 công dân trở về địa phương từ các tỉnh, thành phố có dịch. Gồm: Ba Bể 102; Chợ Mới 98; Pác Nặm 26; thành phố Bắc Kạn: 55 (các huyện còn lại, đến thời điểm 17h Sở Y tế chưa nhận được Báo cáo).

3. Hoạt động khai báo y tế

Tổng số người khai báo y tế trong ngày 17/01/2022: 662 người (Ba Bể 75; Bạch Thông 72; Chợ Đồn 113; Chợ Mới 126; Na Rì 123; Ngân Sơn 35; Pác Nặm 41; TP Bắc Kạn 77).

4. Tình hình xét nghiệm (Từ 14h00 ngày 16/01/2022 đến 14h00 ngày 17/01/2022)

¹ Bệnh nhân T. T. C, 88 tuổi, mã BN: 1863514, địa chỉ: Tổ Nà Pèn, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn; điều trị tại Khu cách ly, điều trị thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh từ ngày 06/01/2021; tử vong hồi 19h35 ngày 16/01/2022 (Sở Y tế Bắc Kạn đã có báo cáo ca bệnh Covid-19 tử vong riêng).

- RT-PCR: Xét nghiệm 260 mẫu bao gồm cả 74 mẫu nhận ngày 16/01/2022, kết quả 231 mẫu âm tính, 29 mẫu dương tính (bao gồm các ca bệnh dương tính mới và bệnh nhân theo dõi điều trị). Cộng dồn đợt 4: 75.237 mẫu âm tính, 1.413 mẫu dương tính.

- Test nhanh kháng nguyên ngày 17/01/2022 là 306 mẫu trong đó: 300 mẫu tính, 06 dương tính (Chợ Đồn 03, Na Rì 02, Bạch Thông 01).

5. Hoạt động tiêm Vắc xin phòng COVID-19

Tổng số vắc xin được phân bổ: 571.670 liều, đã tiếp nhận: 442.920 liều.

Trong ngày, 02/8 đơn vị thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 (Bạch Thông, TP Bắc Kạn). Kết quả tiêm:

+ Đối tượng trên 18 tuổi: tiêm mũi 1 là: 41 liều; mũi 2 là: 37, mũi nhắc lại là: 1.471 liều. Tỷ lệ tiêm mũi 1 bao gồm cả tiêm tại địa phương khác: 95,43%. Tỷ lệ tiêm mũi 2: 87,45%. Tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại: 5,12%.

+ Đối tượng 12-17 tuổi: tiêm mũi 2 là: 107 liều. Tỷ lệ tiêm mũi 1: 96,89%, tỷ lệ tiêm mũi 2: 38,48%.

Tổng số liều vắc xin đã tiêm là: 444.549 liều.

6. Về đánh giá cấp độ dịch

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2022 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”: Xác định tỉnh Bắc Kạn hiện đang ở cấp 1: *Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh (Truy cập đường link <http://soyte.backan.gov.vn/>);* đánh giá cấp độ huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn (*có phụ lục 3 và phụ lục 4 kèm theo*).

7. Công tác điều trị

- Số F0 đang điều trị: 396

- Số ra viện trong ngày: 16 (Pác Nặm: 10 ca; Na Rì: 06 ca).

- Số hiện tại trong khu điều trị: 379 (*gồm: Ba Bể 08, Bạch Thông 07, Chợ Đồn 07, Chợ Mới 8, Na Rì 84, Ngân Sơn 04, Pác Nặm 79, TP Bắc Kạn 96, Bệnh viện đa khoa tỉnh 86*).

- 17 trường hợp theo dõi tại nhà tại huyện Na Rì (01 ca), Chợ Mới (13 ca) và Pác Nặm (03 ca).

Trong đó:

+ Số không có triệu chứng: 252

+ Số có triệu chứng nhẹ, vừa: 141

+ Số F0 nặng (phải thở Oxy): 03 (Bệnh viện đa khoa tỉnh).

+ Số F0 chuyển tuyến trên trong ngày: 0.

+ Số ca tử vong: 01.

+ Tổng số ca đã chuyển tuyến Trung ương: 03 ca².

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai các văn bản của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, đúng quy định. Đặc biệt, Công văn số 549-CV/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy, Công văn số

² Qua theo dõi trong ngày 17/01/2021 có 01 ca chuyển tuyến trên đã tử vong (BN có địa chỉ tại huyện Na Rì).

8734/UBND-VXNV ngày 23/12/2021; Công văn số 9001/UBND-VXNV ngày 31/12/2021 và Công văn số 02/UBND-VXNV ngày 03/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 02/01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn và các văn bản khác có liên quan. Chỉ đạo các đơn vị thần tốc tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi bổ sung, nhắc lại, rà soát lập danh sách đối tượng từ 05 tuổi - 11 tuổi tiêm vắc xin phòng COVID-19.

2. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ nhằm duy trì thành quả các công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn. Đánh giá cấp độ dịch hàng ngày theo Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

3. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thần tốc truy vết F1, thực hiện công tác cách ly điều trị F0, bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng để điều trị đúng Hướng dẫn của Bộ Y tế, xử lý triệt để các ổ dịch trên địa bàn.

4. Tiếp tục kiểm tra các cơ sở điều trị tại các huyện, thành phố theo Kế hoạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động phòng, chống dịch ngày 17/01/2022 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
- Cục Y tế Dự phòng;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT&các PCT UBND tỉnh(b/c);
- Các TV BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn;
- BGĐ Sở Y tế& các phòng chức năng SYT;
- Ban BVCSSK CB tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện/TP;
- Báo Bắc Kạn;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế Bắc Kạn;
- Ban Dân tộc;
- Các đơn vị trực thuộc ngành y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Tạc Văn Nam

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CA BỆNH DƯƠNG TÍNH NGÀY 17/01/2022

TT	Họ và tên	Tuổi		Địa chỉ nơi ở (Ghi thôn, xã, huyện, tỉnh)	Nơi cách ly/ điều trị	Giá trị CT (cycle threshold)
		Nam	Nữ			
1	Vi Thị L		30	Phường Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn	Đang chờ đón cách ly	(CT 36.85)
2	Đào Đức Đ	20		Phường Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn	Đang chờ đón cách ly	(CT 35.64)
3	Long Văn P	34		Thị trấn Chợ Rã, Huyện Ba Bể	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Bạch Thông	(CT 26.19)
4	Nguyễn Hà A		26	Phường Sông Cầu, TP Bắc Kạn	Đang chờ đón cách ly	(CT 13.12)
5	Hoàng Yến N		3	Bản Vèn, Huyện Tụng, TP Bắc Kạn	Đang chờ đón cách ly	(CT 23.8)
6	Đàm Xuân Đ	68		Hát Deng, Yên Lạc, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	(CT 13.74)
7	Nguyễn Thị N		31	Pò Khiên, Kim Lư, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	(CT 14.92)
8	Nông Văn Th	41		Nà Sla, Cường Lợi, Na Rì, Bắc Kạn	Cơ sở thu dung Điều trị Covid - 19 huyện Na Rì	CT 14.8
9	Hoàng Mạnh H	32		Nà Khon, Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Cơ sở thu dung Điều trị Covid - 19 huyện Na Rì	CT 28.0
10	Cà Thị N		24	Cạn Luông, Xuân La, Pác Nặm	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Pác Nặm	(CT 34.64)
11	Cà Ma Anh T		36th	Cạn Luông, Xuân La, Pác Nặm	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Pác Nặm	(CT 38.5)
12	Trần Thị H		51	Đèo Vai, Quảng Chu, Chợ Mới	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Chợ Mới	(CT 20.7)
13	Đặng Quý K	33		Đèo Vai, Quảng Chu, Chợ Mới	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Chợ Mới	(CT 25.08)
14	Lường Thị H		22	Làng Điện, Quảng Chu, Chợ Mới	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Chợ Mới	(CT 20.58)
Tổng: 14 ca						

PHỤ LỤC 02
BÁO CÁO NHANH HÀNG NGÀY TÌNH HÌNH
THU DUNG VÀ ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH COVID-19

(Số liệu tính đến 18h ngày 17/01/2022)

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP

Nội dung	Số lượng
SỐ CƠ SỞ ĐANG THU DUNG ĐIỀU TRỊ F0	0
BỆNH NHÂN COVID-19 (F0)*	
1. Số BN mắc bệnh	665
2. Số BN khỏi bệnh	265
3.1 Số BN tử vong	01
3.2. Số BN chuyển tuyến	03
4. Số chưa khỏi bệnh*	396
4.1. Số F0 đang điều trị tại bệnh viện (Tầng 1, BV dã chiến trở lên)	0
4.1.1 Biểu hiện triệu chứng lâm sàng nhẹ và không có triệu chứng	252
4.1.2 Biểu hiện lâm sàng mức độ trung bình	141
<u>Tổng số BN nặng, nguy kịch</u>	0
4.1.3. Nặng: khó thở, oxy mask, gọng kính	03
4.1.4. Nặng: oxy dòng cao HFNC	0
4.1.5. Nặng: thở máy không xâm lấn	0
4.1.6. Nguy kịch: thở máy xâm lấn	0
4.1.7. Nguy kịch: ECMO	0
4.2. Số F0 đang cách ly tại nhà	17
4.3 Số F0 đang cách ly tại khu cách ly tập trung (không phải BVDC)	379

PHỤ LỤC 03

Cấp độ dịch của tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 128/NQCP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (tính đến 18h ngày 17/01/2022)

STT	Đơn vị hành chính	Phân loại cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1	Cấp xã: 108	87	14	03	04
2	Cấp huyện: 08	05	01	01	01
3	Cấp tỉnh: 01	01			

PHỤ LỤC 04
BẢNG PHÂN CẤP ĐỘ DỊCH TẠI TỈNH BẮC KẠN NGÀY 17/01/2022

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
I	Đánh giá cấp tỉnh		x			
II	Đánh giá cấp huyện					
1	Cấp huyện	Thành phố Bắc Kạn			x	
2		Pác Nặm	x			
3		Ba Bể	x			
4		Ngân Sơn	x			
5		Bạch Thông	x			
6		Chợ Đồn	x			
7		Chợ Mới		x		
8		Na Rì				x
		Tổng:	05	01	01	01
III	Đánh giá cấp xã, phường, thị trấn					
1	Thành phố Bắc Kạn: 08	Phường Nguyễn Thị Minh Khai		x		
2		Phường Sông Cầu		x		
3		Phường Đức Xuân			x	
4		Phường Phùng Chí Kiên		x		
5		Phường Huyền Tụng			x	
6		Xã Dương Quang	x			
7		Xã Nông Thượng		x		
8		Phường Xuất Hóa	x			
		Tổng:	02	04	02	00
9	Huyện Pác Nặm: 10	Xã Bằng Thành	x			
10		Xã Nhạn Môn	x			
11		Xã Bộc Bó		x		
12		Xã Công Bằng	x			
13		Xã Giáo Hiệu	x			
14		Xã Xuân La	x			
15		Xã An Thắng	x			
16		Xã Cổ Linh	x			
17		Xã Nghiên Loan	x			
18		Xã Cao Tân	x			
		Tổng:	09	01		
19	Huyện Ba Bể: 15	Thị trấn Chợ Rã		x		
20		Xã Bành Trạch	x			
21		Xã Phúc Lộc	x			
22		Xã Hà Hiệu	x			
23		Xã Cao Thượng	x			
24		Xã Khang Ninh	x			
25		Xã Nam Mẫu	x			
26		Xã Thượng Giáo	x			
27		Xã Địa Linh	x			

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
28		Xã Yên Dương	x			
29		Xã Chu Hương		x		
30		Xã Quảng Khê	x			
31		Xã Mỹ Phương	x			
32		Xã Hoàng Trĩ	x			
33		Xã Đồng Phúc	x			
		Tổng:	12	02	00	00
34	Huyện Ngân Sơn: 10	Thị trấn Nà Phặc	x			
35		Xã Thượng Ân	x			
36		Xã Bằng Vân	x			
37		Xã Cốc Đán	x			
38		Xã Trung Hoà	x			
39		Xã Đức Vân	x			
40		Xã Vân Tùng	x			
41		Xã Thượng Quan	x			
42		Xã Hiệp Lực	x			
43		Xã Thuận Mang	x			
	Tổng:	10	00	00	00	
44	Huyện Bạch Thông: 14	Thị trấn Phủ Thông	x			
45		Xã Vi Hương	x			
46		Xã Sĩ Bình	x			
47		Xã Vũ Muộn	x			
48		Xã Đôn Phong	x			
49		Xã Lục Bình	x			
50		Xã Tân Tú	x			
51		Xã Nguyên Phúc	x			
52		Xã Cao Sơn	x			
53		Xã Quân Hà	x			
54		Xã Cẩm Giàng	x			
55		Xã Mỹ Thanh	x			
56		Xã Dương Phong	x			
57		Xã Quang Thuận	x			
	Tổng:	14	00	00	00	
58	Huyện Chợ Đồn: 20	Xã Xuân Lạc	x			
59		Xã Nam Cường	x			
60		Xã Đồng Lạc	x			
61		Xã Tân Lập	x			
62		Xã Bản Thi	x			
63		Xã Quảng Bạch	x			
64		Xã Bằng Phúc	x			
65		Xã Yên Thịnh	x			
66		Xã Yên Thượng	x			
67		Xã Phương Viên	x			
68		Xã Ngọc Phái	x			
69		Xã Đông Thắng	x			
70		Xã Lương Bằng	x			

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
71		Xã Bằng Lăng	x			
72		Xã Đại Sảo	x			
73		Xã Nghĩa Tá	x			
74		Xã Yên Mỹ	x			
75		Xã Bình Trung	x			
76		Bằng Lũng	x			
77		Xã Yên Phong	x			
		Tổng:	20	00	00	00
78		Thị trấn Đồng Tâm		x		
79		Xã Tân Sơn	x			
80		Xã Thanh Vân		x		
81		Xã Mai Lạp	x			
82		Xã Hoà Mục				x
83		Xã Thanh Mai	x			
84	Huyện Chợ Mới: 14	Xã Cao Kỳ	x			
85		Xã Nông Hạ	x			
86		Xã Yên Cư	x			
87		Xã Thanh Thịnh	x			
88		Xã Yên Hân	x			
89		Xã Như Cô	x			
90		Xã Bình Văn	x			
91		Xã Quảng Chu	x			
		Tổng:	11	02		01
92		Xã Văn Vũ			x	
93		Xã Văn Lang	x			
94		Xã Lương Thượng	x			
95		Xã Kim Hỷ		x		
96		Xã Cường Lợi		x		
97		Thị trấn Yên Lạc				x
98		Xã Kim Lư				x
99		Xã Sơn Thành		x		
100	Huyện Na Ri: 17	Xã Văn Minh	x			
101		Xã Côn Minh	x			
102		Xã Cư Lễ	x			
103		Xã Trần Phú				x
104		Xã Quang Phong		x		
105		Xã Dương Sơn	x			
106		Xã Xuân Dương				x
107		Xã Đồng Xá		x		
108		Xã Liêm Thuý	x			
		Tổng:	07	05	01	04
Tổng cấp xã:			87	14	03	04